

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ – ST
Ngày: 31-7 -2020
V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Kiệt

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Bà Phạm Kim Tuyền

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa :***
Bà Trần Thị Kiều Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị R** - sinh năm: 1979. Có mặt

Cư trú: Kv T2, phường T, Q.Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Đinh Văn P** - sinh năm: 1979. Vắng mặt

Địa chỉ: Kv T2, phường T, Q.Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị R trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Trước đây, bà R và ông P do tự quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới, nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T - Quận Thốt – thành phố Cần Thơ ngày 11/7/2011. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không phù hợp, ông P thường hay kiểm chuyện gây gổ, không lo lắng kinh tế cho gia đình. Nhiều lần, bà R bắt gặp ông P ngoại tình với người phụ nữ khác. Do không chịu đựng nổi, nên bà R và ông P đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Từ khi ly thân ông P chỉ tới lui thăm nhà rồi đi chứ không ở nhà, bà R cũng không quan tâm ông P ở đâu làm gì. Nay nhận thấy không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà R xin giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà R và ông P có 02 người con chung là: Đinh Thị Huỳnh N - sinh ngày 21/5/2001 và Đinh Văn Đ – sinh ngày 03/12/2011. Hiện cháu Đ do bà R trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà R yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ, còn cháu N đã trưởng thành và có cuộc sống độc

lập. Bà R yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền 5.000.000 đồng / tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản ghi lời khai 09/6/2020, bị đơn ông Đinh Văn P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà R do quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp. Ông P đi làm ăn có nhậu nhẹt với bạn bè, bà R ghen tuông từ đó tình cảm vợ chồng sút mẻ, không còn hạnh phúc, nên vợ chồng không gần gũi, không nói chuyện qua lại khoảng 01 năm nay. Bà R xin ly hôn, ông P không có ý kiến.

- Về con chung: Ông P và bà R có 02 con chung như bà R trình bày. Khi ly hôn, ông P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu bà R cấp dưỡng nuôi con, do ông P làm nghề kinh doanh mai kiểng thu nhập bình quân cũng khoảng 9.000.000 đồng / tháng. Còn cháu N đã trưởng thành và có cuộc sống độc lập, nên không có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 09/6/2020, cháu Đinh Văn Đ trình bày: Hiện cháu đang chung sống với mẹ là bà R, nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ.

Tại phiên toà hôm nay, bà R vẫn giữ yêu cầu như trên, nhưng cho rằng hiện bà chưa có nghề nghiệp ổn định, sau khi ly hôn bà sẽ đi tìm việc làm. Vì thế, nếu giao cháu Đ cho bà nuôi thì phải buộc ông P cấp dưỡng với mức 5.000.000đ/ tháng, còn nếu giao cho ông P nuôi cháu Đ thì bà R cũng đồng ý nhưng bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, do có cơ sở.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị R và ông Đinh Văn P là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên bà R khởi kiện xin ly hôn và đồng thời yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi dưỡng con chung. Đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án , bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, nên căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự , tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp.

[3] Về vấn đề hôn nhân : Nhân thấy hôn nhân giữa bà R và ông P là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật , nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của các đương sự, cho thấy quá trình chung sống giữa bà R và ông P phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm , không có sự sẻ chia, thông cảm với nhau, nên đã sống ly thân khoảng 01 năm nay mà cũng không có giải pháp nào để hàn gắn. Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các đương sự đến tham gia hòa giải nhưng ông P đều vắng mặt, cho thấy ông P không còn quan tâm nên anh bỏ mặc sự việc hôn nhân của mình . Tại phiên tòa hôm nay, bà R cho rằng vợ chồng không thể nào trở về chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cương quyết xin ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận cho ly hôn là phù hợp.

[4] Về nuôi con và cấp dưỡng: Bà R và ông P có 02 con chung là: Đinh Thị Huỳnh N - sinh ngày 21/5/2001 và Đinh Văn Đ – sinh ngày 03/12/2011. Hiện cháu Đ do bà R trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, cả bà R và ông P đều có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ, còn cháu N đã trưởng thành, có cuộc sống độc lập nên không yêu cầu. Bà R cho rằng nếu giao cho ông P nuôi con thì bà không phải cấp dưỡng vì không có nghề nghiệp ổn định cũng không có tài sản gì, còn nếu giao cho bà nuôi con thì ông P phải cấp dưỡng với số tiền 5.000.000 đồng mỗi tháng.

Xét thấy cháu Đ đang do bà R trực tiếp nuôi dưỡng nhưng lại sống cạnh gia đình ông bà nội và hiện đang học tập gần nhà. Dù cháu Đ có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ, nhưng xét hoàn cảnh bà R sau ly hôn phải lo đi tìm việc làm, chỗ ở vì thế cũng không thể ổn định. Nếu giao cháu Đ cho bà R nuôi thì sẽ làm thay đổi về chỗ ở, môi trường sinh hoạt, học tập cũng thay đổi, sẽ làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự thích nghi và phát triển bình thường của cháu. Vì vậy, thiết nghĩ cần giao cháu Đ cho ông P nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh hiện tại, nếu sau này điều kiện hoàn cảnh thay đổi thì các đương sự cũng có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con sao cho phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ đối với người con nhằm đảm bảo cho con có điều kiện được sống tốt. Ông P cho rằng ông có điều kiện kinh tế nên không yêu cầu bà R cấp dưỡng, hơn nữa bà R hiện cũng không có khả năng kinh tế. Do đó, không buộc bà R cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] Về tài sản chung , nợ chung: Không có ai yêu cầu nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung , nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị R phải chịu án phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

[7] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 147; 207; 227; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân* Cho ly hôn giữa bà Lê Thị R và ông Đinh Văn P.

2. *Về nuôi con và cấp dưỡng:*

Bà Lê Thị R và ông Đinh Văn P có 02 người con chung là: Đinh Thị Huỳnh N - sinh ngày 21/5/2001 và Đinh Văn Đ – sinh ngày 03/12/2011. Khi ly hôn, giao cháu Đ cho ông P nuôi dưỡng. Bà R không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà R không ai được cản trở. Sau này, ông P, bà R có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:*

Bà Lê Thị R phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA /2019/012187 ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ. Công nhận bà R đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (*mười lăm ngày*) kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (*mười lăm ngày*) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Các đương sự;...
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Kiệt